



Chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa *qua trước tác của danh nhân xứ Nghệ*

Kỳ cuối: Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của Việt Nam được các danh nhân Nghệ An ghi chép tương đồng với ghi chép của nhiều quốc gia khác

□ TỬ QUANG*

Bộ *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* do Nho sinh Đỗ Bá Công Đạo soạn năm 1686 với những mô tả kĩ càng về Bãi Cát Vàng cùng nhiều chi tiết liên quan, 10 năm sau đó tức vào năm 1696 có bộ sách *Hải Ngoại kỷ sự* của Hòa thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán (1633 -

1704). Ông là một thiên sư người Giang Tây Trung Quốc, đời thứ 29 dòng Tào Động, am tường rất nhiều lĩnh vực như văn chương, hội họa, thư pháp, thiên văn, địa lý, đẩu số... nhưng lại không thích con đường quan tước mà để chí nơi sơn Thiên cửa Phật. Nghe danh tiếng của thiên sư, chúa Nguyễn Phúc Chu xú

* *Trung tâm KHXH&NV Nghệ An*

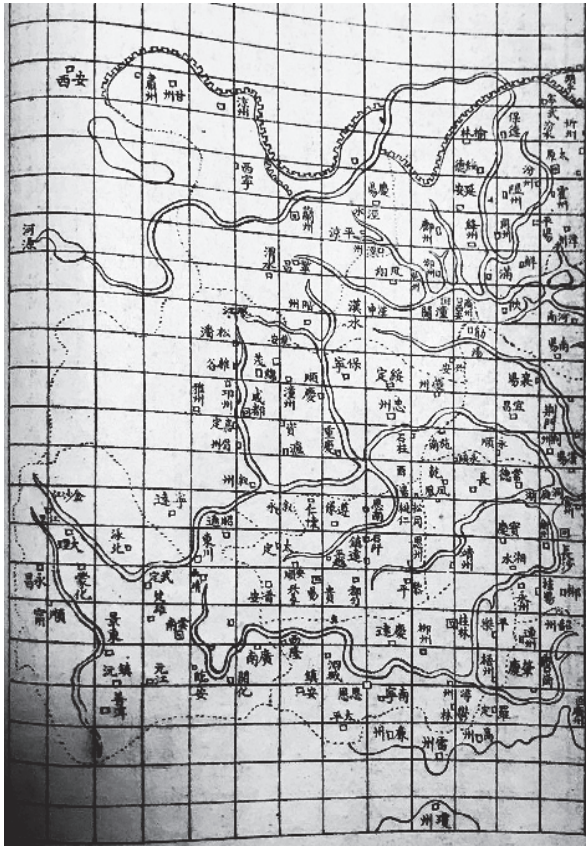
Đàng Trong nước Đại Việt đã mời ông tới Phú Xuân để thuyết pháp vào năm 1694. Cùng đi với sư có độ một trăm người, trong đó hơn phân nửa là tăng chúng, đi trên hai chiếc thuyền buôn mang theo rất nhiều pháp khí, kinh tượng. Sư khởi hành sang Đại Việt ngày 15 tháng giêng năm Ất Hợi (1695), đến ngày 28 tháng 1, sư đến Thuận Hóa, và ra mắt chúa Nguyễn Phúc Chu vào ngày mùng 1 tháng 2 năm 1695. Trong chuyến hải trình lịch sử này, nhà sư Thạch Liêm Thích Đại Sán đã viết bộ sách *Hải ngoại kỷ sự*. Bộ sách này vốn là ghi lại sự việc (kỷ sự) khi ông ra nước ngoài (hải ngoại). Sách đã ghi chép lại những cuộc trò chuyện giữa chúa Nguyễn Phúc Chu và thiền sư, rồi và việc ông chủ trì các ngày pháp hội. Rồi các lĩnh vực khác như phong thổ, nhân vật, tập tục, chế độ xứ Quảng và tình trạng sinh hoạt Hoa kiều đương thời. Đặc biệt là những hoạt động mậu dịch thương mại của thuyền buôn tới xứ Đàng Trong. Tất cả đều được thuật lại một cách kĩ càng tỉ mỉ. Ngoài ra, thiền sư còn ghi chép các bài thơ được sáng tác khi ông ở trên mảnh đất xứ Đàng Trong, và những bài luận về thiên tông hay những thư từ qua lại với các nhân vật có tiếng lúc bấy giờ.

Trong *Hải ngoại kỷ sự* là những ghi chép khách quan, trung thực những điều tai nghe, mắt thấy trong thời gian tác giả có mặt tại xứ Đàng Trong nước Đại Việt. Đặc biệt nhất là khi đi qua vùng biển nước ta, Hòa thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán đã ghi chép về Hoàng Sa Trường Sa, cụ thể như sau: “... những cồn cát nằm thẳng bờ biển, chạy dài từ đông bắc qua tây nam; động cao dựng đứng như vách tường, bãi thấp cũng ngang mặt nước biển; mặt cát khô rắn như sắt, rũi thuyền chạm phải ắt tan tành; bãi cát rộng cả trăm dặm, chiều dài thăm thẳm chẳng biết bao nhiêu mà kể, gọi là Vạn Lý Trường Sa, thời Quốc vương trước, hằng năm sai thuyền “điền xá” đi dọc theo bãi cát, lượm vàng bạc khí cụ

của các thuyền hư tất vào”⁽¹⁾.

Chính vì trực tiếp đi bằng đường biển nên trên những con thuyền buôn hoặc thuyền quân sự nên Hòa thượng Thích Đại Sán đã được đi qua vùng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa do chính quyền Phú Xuân khi ấy quản lý, chính vì vậy ông đã ghi chép những điều mắt thấy tai nghe về quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bấy giờ cũng như thực thi chủ quyền của chính quyền chúa Nguyễn Phúc Chu rất đầy đủ và chi tiết trong trước tác nói trên. Những ghi chép của hòa thượng Thích Đại Sán trong *Hải ngoại kỷ sự* về chủ quyền của chính quyền chúa Nguyễn Phúc Chu đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa có mốc thời gian khá sớm, thông tin cũng đồng nhất, tuy nhiên trước tác này vẫn được thực hiện sau *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Nho sinh Đỗ Bá Công Đạo. Không chỉ Hòa thượng Thích Đại Sán, mà còn rất nhiều nhân vật nổi tiếng của Trung Hoa cũng đã có những ghi chép tương tự. Như trong bộ *Hải Quốc Đồ Ký*, cuốn *Hải Lục* của Tạ Thanh Cao có chép: “*Vạn Lý Trường Sa (Hoàng Sa) là dải cát dài ngoài biển được dùng làm phen dậu che chắn mặt ngoài bờ cõi nước An Nam*”⁽²⁾.

Rất nhiều những trước tác của Trung Hoa đã trực tiếp khẳng định Hoàng Sa Trường Sa thuộc sự quản lý và khai thác của người Việt. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi trong thời gian bấy giờ chưa hề có sự tranh chấp lãnh hải nên các tác giả Trung Hoa đều có thái độ khách quan ghi nhận chủ quyền của Đại Việt đối với lãnh hải và hệ thống các đảo của mình. Chính vì vậy, *Hải ngoại kỷ sự* hay *Hải lục* và rất nhiều những bộ phương chí của Trung Hoa như *Thái Bình hoàn vũ ký*, *Dư địa quảng ký*, *phương dư thắng lãm*,... đều là những trước tác gốc đáng tin cậy. Một mặt thừa nhận Hoàng Sa Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam, mặt khác lại chỉ rõ cực Nam



Bản đồ "Hoàng triều trực tỉnh dư địa đồ" trong sách *Âu học Quỳnh Lâm* cho thấy cực Nam của Trung Quốc chỉ tới đảo Quỳnh Châu (Hải Nam), hoàn toàn không có Hoàng Sa, Trường Sa.

của Trung Hoa chỉ tới đảo Quỳnh Châu (Hải Nam). Hai yếu tố nói trên đã khẳng định chắc nịch rằng chưa bao giờ người Trung Hoa là chủ thể của Hoàng Sa, Trường Sa.

Bên cạnh những trước tác của người Trung Hoa, thì hệ thống bản đồ và thư tịch của người châu Âu cũng là một khung tư liệu rất quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Trong những bản đồ cổ nhất về vùng biển Đông có bộ bản đồ của Van Langren người Hà Lan vẽ năm 1595. Bộ bản đồ này phong phú với rất nhiều chi tiết rõ ràng khi tác giả vẽ các địa danh nước ta. Ngoài phần đất liền là bờ biển Costa da Paracel, ở đối diện Pulocanton (Cù Lao Ré) thuộc địa phận Quảng Ngãi, còn phía ngoài đó là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được vẽ như hình cò đuôi nheo⁽³⁾.

Hay như bản đồ châu Á thế kỷ XVII do

Công ty Đông Ấn Hà Lan ấn hành có vẽ khu vực Hoàng Sa nằm trên các tuyến đường giao thông hàng hải quốc tế chiến lược trọng yếu thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đặc biệt nhất là 2 bộ bản đồ: *Partie de la Cochinchine* in trong bộ *Atlas Universel* (1827) do nhà địa lý học Philippe Vandermaelen biên soạn và xuất bản tại Bỉ năm 1827. Trên bản đồ này vẽ quần đảo Hoàng Sa với tên gọi quốc tế là *Paracels* và phần giới thiệu về vương quốc An Nam⁽⁴⁾ và bản đồ *Tabula Gesographica imperii Anammitici - An Nam đại quốc họa đồ* của Giám mục Jean Louis Taberd xuất bản năm 1838, có vẽ quần đảo Hoàng Sa với tên gọi quốc tế là *Paracels* nằm trong vùng biển Việt Nam kèm theo dòng chú thích là "*Paracels seu Cát Vàng*"⁽⁵⁾.

Hiện nay, vấn đề biển đảo được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem là mối quan tâm đặc biệt. Trong những năm vừa qua, trên vùng biển Đông đã xảy ra nhiều diễn biến phức tạp, căng thẳng, gây nên tình trạng mất ổn định an ninh biển đảo khu vực, như việc Trung Quốc đặt giàn khoan mang tên Hải Dương 981 trái phép trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam, đe dọa an ninh, ổn định và sự tự do hàng hải ở biển Đông hay như sự kiện tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc khảo sát trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phía Nam Biển Đông của Việt Nam từ ngày 4/7/2019 đến ngày 24/10/2019. Chính vì vậy mà an ninh và chủ quyền biển đảo có tầm quan trọng đặc biệt đối với Việt Nam về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành trung ương Đảng khoá X đã xác định mục tiêu tổng quát của chiến lược biển Việt Nam là: "*Đến năm 2020 phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, đảm bảo vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh*"⁽⁶⁾.

Chính vì vậy, vấn đề phát triển kinh tế biển đã trở thành lĩnh vực mũi nhọn quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước. Đặc biệt là chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được khẳng định là hướng phòng thủ chiến lược trọng yếu của quốc gia. Trước các vấn đề an ninh biển đảo đang có xu hướng gia tăng và đang tạo ra thách thức mới đối với an ninh và ổn định của khu vực, đe dọa đến sự phát triển của nhiều quốc gia. Để giải quyết các thách thức đó, Việt Nam chủ trương phát huy nội lực, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với tất cả các nước trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Đặc biệt là đẩy mạnh công tác truyền truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử.

Năm 1982, tại Montego Bay, Jamaica, Công ước Liên hợp quốc (LHQ) về Luật Biển năm 1982 (United Nations Convention on the Law of the Sea), hay thường được gọi tắt là UNCLOS 1982, được 107 quốc gia, trong đó có Việt Nam tham gia ký công ước. Sau khi Công ước Luật Biển 1982 ra đời và có hiệu lực, các quốc gia ven biển đã ra các tuyên bố để khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình đối với những vùng biển được mở rộng theo quy định của Công ước. Cho tới ngày 23-6-1994, Quốc hội nước ta đã ra Nghị quyết về việc phê chuẩn văn kiện pháp lý quan trọng này. Trong đó ở ngay điểm 1 của Nghị quyết đã khẳng định rằng: *“Bằng việc phê chuẩn Công ước của LHQ về Luật Biển 1982, nước CHXHCN Việt Nam biểu thị quyết tâm cùng cộng đồng quốc tế xây dựng một trật tự pháp lý công bằng, khuyến khích sự phát triển và hợp tác trên biển”*⁽⁷⁾.

Đồng thời Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bởi Việt Nam có đầy đủ bằng chứng khoa học lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo đó. Chính nhờ vào yếu tố có đầy đủ bằng chứng khoa học lịch sử, nên nhà nước ta đã có được một kho tư liệu tương đối hoàn chỉnh để khẳng định chủ quyền đích thực đối với hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia của Việt Nam tại khu vực biển đảo. Thông qua các trước tác của các danh nhân Nghệ An từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX đã giúp nhà nước ta khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc quyền làm chủ của Việt Nam từ trước đây, hiện tại và mai sau.

Về nguồn sử liệu, các trước tác thành văn kể trên đều có ghi chép và mô tả kĩ càng về Bãi Cát Vàng tức hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, bên cạnh đó là việc xác lập chủ quyền của nhà nước phong kiến xứ Đàng Trong đối với hai quần đảo này. Ngoài trước tác, còn có các tư liệu khác trong dân gian như Phó, Tấu, Tờ, Đơn, Phả ký... có nội dung liên



Bản đồ "Trung Hoa dân quốc địa lý toàn đồ" thể hiện cực Nam của Trung Quốc chỉ tới đảo Quỳnh Châu (Hải Nam), hoàn toàn không có Hoàng Sa Trường Sa

quan tới việc khẳng định chủ quyền của người Việt đối với hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Bên cạnh nguồn tư liệu của người Việt, thì nguồn tư liệu của nước ngoài cũng ghi nhận điều đó, như trước tác *Hải ngoại ký sự* của Hòa thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán năm 1696 và như tấm bản đồ của anh em Van Langren hay Nhật ký trên tàu Amphitrite năm 1701, John Barrow năm 1792 xác nhận rằng Paracels (tức Hoàng Sa Trường Sa) thuộc về vương quốc An Nam.

Về mốc thời gian, ngoài trước tác đầu tiên của Việt Nam ghi chép về Bãi Cát Vàng là *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Nho sinh Đỗ Bá Công Đạo thì tài liệu nói về Bãi Cát Vàng đầu tiên của thế giới chính là bản đồ biển Đông của anh Van Langren người Hà Lan in năm 1595 cũng như bản đồ hàng hải Meccato in năm 1633 đã vẽ hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thành một dải liền nhau, trong đó đáng chú ý là trên bờ biển ở khoảng khu vực Đà Nẵng có ghi dòng chữ “Costa de Paracel”. Điều này cũng khá tương đồng với ghi chép và mô tả của Nho sinh Đỗ Bá Công Đạo. Tuy người phương Tây có tư liệu nói về Bãi Cát Vàng sớm hơn người Việt nhưng đó chỉ là bản đồ và tên gọi của các quần đảo, chứ chưa phải là những ghi chép và mô tả kĩ càng như những trước tác của người Việt. Cho tới những trước tác sau này, tất cả đều ghi rõ quyền làm chủ của nhà nước phong kiến người Việt đối với Bãi Cát Vàng. Điều này chứng tỏ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được xác lập từ rất sớm và liên tục, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế đương thời và hiện đại mà không ai có thể phủ nhận hay xuyên tạc được.

Về tầm nhìn chiến lược đối với biển đảo, các tư liệu lịch sử cho thấy từ sớm nhà nước phong kiến người Việt đã ý thức sâu sắc ý nghĩa quan trọng và vai trò tối cao của hai

quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong vấn đề an ninh hàng hải và phát triển của đất nước. Chính vì vậy mà các chúa Nguyễn đã thành lập và quản lý hải đội Hoàng Sa thực hiện công việc do nhà nước chỉ đạo. Còn sang thời các vua Nguyễn thì mọi việc được nâng tầm và quy mô hơn trước. Các vua phê duyệt kế hoạch hoạt động thông qua việc phê vào bản tấu của bộ Công về việc hoạt động của các hải đội. Ngoài ra việc đưa tín ngưỡng của dân tộc ra quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, đồng thời vinh danh những người lính hải đội Hoàng Sa hy sinh khi làm nhiệm vụ là “hùng binh Hoàng Sa” đã cho thấy tất cả mọi quy chế và sự quản lý bấy giờ đã lên tầm hoàn thiện nhất.

Với chính quyền Trung Quốc, mặc dù họ tuyên bố chủ quyền đối với Tây Sa và Nam Sa (cách gọi của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam) nhưng họ lại không hề có bất kỳ một tư liệu gốc thành văn đương đại đồng đại nào để chứng minh điều đó. Và đặc biệt hơn là những ghi chép của danh nhân Trung Quốc lại đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam như bộ *Hải ngoại ký sự* của Hòa thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán hay các bản đồ từ đầu thời Thanh cho đến cuối đời Dân quốc đều vẽ cực Nam của Trung Quốc chỉ đến đảo Quỳnh Châu (đảo Hải Nam). Chính vì vậy, việc Trung Quốc dùng vũ lực để xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam là vi phạm Luật pháp quốc tế hiện đại (điều 2 khoản 4 của Hiến chương Liên hợp quốc). Và như vậy, rõ ràng hành động dùng vũ lực để cưỡng chiếm kia không thể nào có giá trị và được quốc tế thừa nhận.

Về cơ sở pháp lý và chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thông qua các căn cứ khoa học

lịch sử đã trình bày ở trên đã khẳng định rằng chủ quyền xuyên suốt lịch sử trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Việt Nam. Giáo sư Monique Chemiller Gendreau khoa Công pháp và khoa học chính trị tại Đại học Paris VII đã khẳng định rằng: “*Các quyền của Việt Nam là cố hữu và chắc chắn, ngay cả trong trường hợp những tham vọng, yêu sách của Trung Quốc đã được cụ thể hóa bằng sự chiếm đóng dựa trên vũ lực... Những lý lẽ luận chứng mà Trung Quốc nêu lên cho đến nay, không cho phép xác nhận sự tồn tại của những mối liên hệ pháp lý cổ giữa triều đình Trung Quốc với các lãnh thổ này, để cho ngày nay người ta có thể hiểu nó như những mối liên hệ như chủ quyền*”⁽⁸⁾.

Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của Việt Nam được các danh nhân Nghệ An khẳng định sớm và liên tục và xuyên suốt qua các thời kỳ lịch sử mặc dù do hoàn cảnh chiến tranh liên tục nên nhiều thư tịch cổ của Việt Nam đã bị mất mát, thất lạc. Tuy nhiên, những tư liệu còn lại đến nay và chính sử vẫn rất phong phú, khách quan, khoa học, đồng nhất đủ để chứng minh được khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong khi đó, về phía Trung Quốc, mặc dù họ tuyên bố chủ quyền đối với Tây Sa và Nam Sa (cách gọi của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam) nhưng họ lại không hề đưa ra được bất kỳ một tư liệu gốc thành văn đương đại đồng đại nào để chứng minh điều đó. Và đặc biệt hơn là những ghi chép của danh nhân Trung Quốc lại đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Chính từ những trước tác kể trên đã tạo ra “phông” tư liệu thành văn có tính chất căn cứ khoa học lịch sử và pháp lý để nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và

Trường Sa bởi Việt Nam đối với hai quần đảo đó và kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia của Việt Nam tại khu vực biển đảo. Thông qua các trước tác của các danh nhân Nghệ An từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX đã giúp nhà nước ta khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc quyền làm chủ của Việt Nam từ trước đây, hiện tại và mai sau. □

Chú thích

1. Thích Đại Sán (2016), *Hải ngoại kỷ sự*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. 海錄, 粵東謝清高著, 補讀軒藏版.
3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2016), *Kỷ yếu Hoàng Sa*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2016), *Kỷ yếu Hoàng Sa*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
5. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2016), *Kỷ yếu Hoàng Sa*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007): *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2016), *Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử Quân sự), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
8. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2016), *Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử Quân sự), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.